TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15-8-2018
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thái Văn Lộc;

- Ông Lâm Minh Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Hải Yến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Lê Xuân Hồng Vinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 494/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018 về việc "tranh chấp ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Ông Đoàn Văn C, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bà N và ông C vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/6/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Đoàn Văn C chung sống với nhau vào ngày 22/7/1987, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và ông C có người phụ nữ khác ở bên ngoài. Lúc đầu ông C còn về nhà nhưng từ tháng 02/2018 đến nay thì ông và bà sống ly thân. Nhận thấy mâu

thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đoàn Văn Đ, sinh năm 1991 và Đoàn Văn C1, sinh năm 1998. Con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà N xác định không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/7/2018, bị đơn – ông Đoàn Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị N chung sống với nhau vào tháng 7/1987 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn hơn 02 năm nay, nguyên nhân do ông có người phụ nữ khác ở bên ngoài. Ông và bà N sống ly thân với nhau đến nay đã hơn 6 tháng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, ông cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đoàn Văn Đ, sinh năm 1991 và Đoàn Văn C1, sinh năm 1998. Con chung đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông C xác định không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc chấp hành pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị N, không công nhận bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Văn C là vợ chồng. Về con chung đã trưởng thành, bà N và ông C không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Văn C có đơn đề

nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông C.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Văn C chung sống với nhau vào tháng 7/1987, không đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà N và ông C không có giá trị pháp lý. Do đó, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà N và ông C.

[3] Về con chung: Bà N và ông C xác định có 02 con chung tên Đoàn Văn Đ, sinh năm 1991 và Đoàn Văn C1, sinh năm 1998 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà N và ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà N và ông C xác định không có.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Văn C.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Văn C có 02 con chung tên Đoàn Văn Đ, sinh năm 1991 và Đoàn Văn C1, sinh năm 1998. Các con chung đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Văn C xác định không có.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0018604 ngày 26/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ông Đoàn Văn C không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thị Ngọc Phượng